

Số: 1056 /TB-SGDĐT

An Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO
Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên
Năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Công văn số 5977/UBND-KGVX ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc thông qua Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông và Trường phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang năm học 2021-2022; Công văn số 429/SGDĐT-VP ngày 22/02/2021 của Sở GDĐT về việc thông báo chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 và kế hoạch học sinh THPT năm học 2021-2022,

Sở GDĐT thông báo tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên năm học 2021-2022 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Năm học 2021-2022, tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 hai trường chuyên: THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa.

Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu tuyển 10 lớp chuyên (350 học sinh) và 2 lớp không chuyên (80 học sinh). Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa tuyển 10 lớp chuyên (350 học sinh) và 2 lớp không chuyên (80 học sinh).

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện về tuổi

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.
- Đối với những học sinh được cấp có thẩm quyền cho phép học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

2. Điều kiện về hạnh kiểm, học lực

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm của lớp 6,7,8,9 đạt từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

- Phiếu đăng ký và đơn xin thi tuyển (mẫu do Sở GDĐT quy định).
- 03 ảnh (3 x 4) cm, kiểu giấy chứng minh nhân dân, dán vào đơn, phiếu và thẻ dự thi.
- Bản chính học bạ cấp THCS.
- Bản sao khai sinh hợp lệ.
- Bản sao (có chứng thực) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.
- Bản sao các loại Giấy chứng nhận hợp lệ để tính điểm sơ tuyển (nếu có).

Lưu ý: Ngoài nguyện vọng thi vào trường THPT chuyên, học sinh được đăng ký thêm hai nguyện vọng 1 và 2 vào hai trường THPT công lập khác.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Vòng 1: Sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển.

Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã đạt sơ tuyển.

V. SƠ TUYỂN

1. Việc sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển vòng 2 được căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế;
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 4 năm cấp THCS;
- Kết quả tốt nghiệp THCS;
- Riêng kết quả đánh giá các chỉ số thông minh (IQ), chỉ số xúc cảm (EQ), chỉ số vượt khó (AQ) do chưa tổ chức nên không tính điểm.

Tất cả các kết quả trên được quy thành điểm (phụ lục 2). Riêng đối với học sinh lớp 9 học theo mô hình trường học mới căn cứ Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GDĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới để chuyển đổi xếp loại học sinh theo mô hình trường học mới sang xếp loại theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT.

2. Những học sinh đạt tổng số điểm sơ tuyển từ 37 điểm trở lên được chọn vào vòng 2 (thi tuyển).

VI. THI TUYỂN - MÔN THI, LỊCH THI

1. Hội đồng coi thi: Mỗi trường THPT chuyên thành lập 01 Hội đồng coi thi, thí sinh đăng ký tại trường THPT chuyên nào dự thi tại Hội đồng coi thi đó.

2. Môn thi: Thí sinh làm bài thi 3 môn cơ bản (hệ số 1): Ngữ văn (120 phút), Toán (120 phút), Tiếng Anh (60 phút) và bài thi môn chuyên (hệ số 2), thời gian làm bài môn chuyên là 150 phút.

Riêng môn Tin học chuyên thí sinh thi lập trình trực tiếp trên máy tính; môn Tiếng Anh chuyên có thêm bài thi nghe.

3. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở đề tại phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2021	Chiều	<i>Từ 14 giờ: Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi để nghe sinh hoạt</i>				
05/6/2021	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 45 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút
06/6/2021	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 45 phút
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút

VII. NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

1. Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển vào **lớp chuyên** là tổng số điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1) và điểm bài thi môn chuyên (hệ số 2).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, tiếng Anh}) + (\text{Điểm bài thi chuyên}) \times 2$$

- Điểm xét tuyển vào **lớp không chuyên** là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, tiếng Anh}) + (\text{Điểm bài thi chuyên})$$

2. Nguyên tắc xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm **lớn hơn 2,0**.

Xét tuyển vào các lớp chuyên trước, sau đó xét tuyển vào lớp không chuyên:

+ *Xét tuyển vào lớp chuyên*: căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ *Xét tuyển vào lớp không chuyên*: căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường

hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

3. Duyệt danh sách trúng tuyển

Sở GDĐT duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào trường chuyên theo đề nghị của Ban Tuyển sinh Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu, Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa và căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh của tỉnh.

Những học sinh trúng tuyển vào trường THPT chuyên nộp hồ sơ nhập học theo thông báo của Sở sau khi có kết quả thi. Những học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên sẽ được xét tuyển lần lượt các nguyện vọng 1 và 2 vào các trường THPT công lập khác.

VIII. PHÚC KHẢO BÀI THI TUYỂN SINH

1. Đối tượng và điều kiện phúc khảo bài thi: Học sinh đã dự thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, nộp đơn phúc khảo đúng quy định.

2. Đơn phúc khảo bài thi gửi đến trường chuyên.

3. Thời hạn nộp đơn xin phúc khảo: trong vòng 1 tuần sau khi có kết quả thi.

Lưu ý: Phụ huynh và học sinh cần biết thêm thông tin liên hệ với:

- **Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu:** số 5B, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Điện thoại 02963.853131).

- **Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa:** số 01, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (Điện thoại 02963.866496).

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Trường THCS;
- Trường THPT chuyên: TNH, TKN;
- Các phòng ban, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tuấn Khanh

Phụ lục 1

**LỊCH TỔ CHỨC THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NĂM HỌC 2021-2022**

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
Tháng 4/2021	Phát hành thông báo thi tuyển vào lớp 10 chuyên	Sở GDĐT
Trước 07/5/2021	Hướng dẫn học sinh lập hồ sơ đăng ký dự thi – tập hợp hồ sơ, lập danh sách thí sinh đăng ký vào trường chuyên	Trường THCS
07/5 ➤ 14/5/2021	Thu hồ sơ đăng ký dự thi, nhập dữ liệu;	Trường chuyên
Trước 16/5/2021	- Chuyển dữ liệu về Sở (lần 1) - Gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh về Sở GDĐT (thông qua Phòng TCCB) để ra quyết định.	
Trước 24/5/2021	-Đánh SBD, xếp phòng thi, chuyển dữ liệu về Sở (lần 2); Phát hành Thẻ dự thi	
Ngày 03/6/2021	- Họp lãnh đạo Hội đồng coi thi	
Ngày 04/6/2021	- Sáng họp toàn thể HĐ coi thi - Chiều sinh hoạt với thí sinh	HĐ coi thi
05 và 06/6/2021	Tổ chức thi tuyển vào lớp 10 trường chuyên	HĐ coi thi
07/6 ➤ 17/6/2021	Chấm thi	HĐ chấm
Trong tháng 6/2021	công bố kết quả tạm thời; Xét điểm chuẩn	
Trong vòng 07 ngày sau khi công bố điểm thi	Nhận đơn phúc khảo bài thi - Chuyển hồ sơ về Sở	Trường chuyên
Dự kiến trong tháng 6/2021	Chấm Phúc khảo bài thi - Công bố kết quả phúc khảo	HĐ phúc khảo
12 ➤ 17/7/2021	Trường chuyên trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên để nộp vào trường NV1;	Trường chuyên

**Quy định các tiêu chí trong vòng sơ tuyển thành điểm số
(đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên)**

1. Tổng số điểm sơ tuyển bằng tổng số các cột điểm

- Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (đúng môn chuyên đăng ký): điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

- Kỳ thi tài năng: thi Tin học trẻ, thi giải toán trên máy tính cầm tay, Tài năng tiếng Anh cấp tỉnh; cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp tỉnh. Điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

Các kỳ thi phải **đúng môn chuyên** và chỉ tính kỳ thi có thành tích cao nhất.

- Điểm xếp loại hạnh kiểm lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt 5, Khá 4.
- Điểm xếp loại học lực lớp 6, 7, 8, 9,
- Tốt nghiệp THCS tính 2 mức: Giỏi 5, Khá 4.

Tổng số điểm sơ tuyển tối đa: 51 điểm, tối thiểu 36 điểm (theo bảng điểm mô tả dưới đây).

Tổng số	HSG 9	Tài năng	HK 6	HL 6	HK 7	HL 7	HK 8	HL 8	HK 9	HL 9	TN THCS	Ghi chú
51	3	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	
	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	1	1										
36	0	0										

2. Điểm sơ tuyển tối thiểu được chọn vào vòng 2: chọn tất cả các học sinh có tổng số điểm sơ tuyển từ 37 điểm trở lên được vào vòng 2.